TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST - HNGĐ	*VT, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn KĐ, xã AT, huyện VT, tỉnh VP. Chỗ ở hiện nay: TDP YC, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh VP.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn KĐ, xã AT, huyện VT, tỉnh VP.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh T thừa nhận có 03 con chung tên là Lê Thị Phương M, sinh ngày 20/7/2016 và Lê Minh P, sinh ngày 04/6/2018; Lê Minh T, sinh ngày 17/11/2019. Hiện nay cháu M, cháu P đang sinh sống cùng anh T, còn riêng cháu T đang sinh sống cùng chị T. Ly hôn chị T và anh T thống nhất thỏa thuận, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung Lê Thị Phương M, Lê Minh P, Lê Minh T. Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện xin nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0004609 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VT. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện VT;
- CC THA huyện VT;
- UBND xã AT;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Duẩn